

<p><u>Bài 2/10</u>: Gọi hs đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu hs làm bài vào bảng con.  -Nhận xét, sửa sai.  (HS HTT làm cả ý e, g nêu cách làm.)  <u>Bài 3/10</u>: Gọi hs đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu hs lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.(HS HTT làm cả cột 3).  -Yêu cầu hs nhận xét bài của bạn.  - Yêu cầu hs nêu cách đặt tính và thực hiện tính.  - Nhận xét.  <u>Bài 4/10</u>:  Gọi hs đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu hs phân tích đề toán.  - Yêu cầu hs lên bảng tóm tắt và giải toán.  - Gọi hs nhận xét, sửa sai bài làm của bạn  -Nhận xét.  <b>3. <u>Củng cố</u></b>:  -Yêu cầu hs Nêu số tròn chục nhỏ hơn 70.  -yêu cầu hs tự ra câu hỏi để các bạn khác tìm số ở giữa, liền trước, liền sau.  <b>4/<u>Dặn dò</u></b>:  Về nhà làm bài trong VBT.  Chuẩn bị bài: Luyện tập chung (TT)  Nhận xét tiết học.</p>	<p>b) 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74.  c) 10, 20, 30, 40.  <u>Bài 2/10</u>: 2 học sinh đọc yêu cầu của bài.  - hs làm bài vào bảng con.  a) 60.    b) 100.    c) 88    d) 0.  e) <math>74 &lt; 75 &lt; 76</math>.    g) <math>86 &lt; 87, 88 &lt; 89</math>.  <u>Bài 3/10</u>: 2 hs đọc yêu cầu của bài.  - 2 hs lên bảng làm bài.  <math display="block">\begin{array}{r} 32 \quad \quad \quad 87 \quad \quad \quad 96 \quad \quad \quad 44 \\ + 43 \quad \quad + 35 \quad \quad + 42 \quad \quad + 34 \\ \hline 75 \quad \quad 52 \quad \quad 54 \quad \quad 78 \end{array}</math>  <u>Bài 4/ 10</u>: 2 hs đọc yêu cầu của bài.  - 2hs phân tích đề toán.  - 1 hs giải toán, lớp làm bài vào vở.  <b>Tóm tắt</b>:  Lớp 2A : 18 học sinh  Lớp 2B : 21 học sinh.  Cả hai lớp: ...học sinh?  <u>Bài giải</u>:  Cả hai lớp có số học sinh đang tập hát là:  <math>18 + 21 = 39</math>(học sinh)  <u>Đáp số</u>: 39 học sinh.</p>
---	--

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP - DẤU CHẤM HỎI.**

**I/MỤC TIÊU:**

- Tìm được các từ ngữ có tiếng học, có tiếng tập.(BT1).
- Đặt câu với từ mới tìm được (BT2), Biết sắp xếp lại trật tự các từ trong câu để tạo câu mới (BT3), biết đặt dấu chấm hỏi vào cuối câu hỏi (BT 4).
- Giáo dục học sinh cách dùng từ đặt câu.

**II/ CHUẨN BỊ:**

- Gv: bảng nhóm, nam châm , phấn màu
- Học sinh : , vở bài tập

**III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HDGV	HĐHS
<p><b>1/ <u>Bài cũ</u></b> : - Cho 2,3 em làm bài tập 3  - Nhận xét</p> <p><b>2/<u>Bài mới</u></b>: - Giới thiệu bài  - Hướng dẫn hs làm bài tập  Mở rộng vốn từ và đặt câu</p> <p><b>Bài tập 1</b>:- Cho học sinh nêu yêu cầu của bài  - Cho hs thảo luận nhóm và tìm 5 từ có tiếng “học”, 5 từ có tiếng “tập”.</p>	<p>- 2,3 em nhìn tranh đặt câu</p> <p><b>Bài tập 1</b>:- 2 học sinh nêu yêu cầu của bài  -học sinh thảo luận nhóm và tìm 5 từ có tiếng “ học”, 5 từ có tiếng “tập”.</p>

<p>- Yêu cầu các nhóm lên bảng ghi các từ vừa tìm được. - Nhận xét bài làm trên bảng</p> <p><b>Bài tập 2 :</b> Gọi hs nêu yêu cầu của bài. - Cho hs chọn 1 trong các từ trên bảng để đặt câu - Gọi 2 em lên bảng làm - GV và hs cùng nhận xét.</p> <p><b>Bài tập 3:-</b> Gọi hs đọc yêu cầu của bài. - Dán các câu đó lên bảng - Cho hs sắp xếp các từ trong câu đó → câu mới . - Nhận xét.</p> <p>Điền dấu câu. <b>Bài 4:</b> Gọi hs đọc yêu cầu của bài và đoạn văn. - Gọi 2 em lên bảng đặt dấu câu . - Lớp nhận xét . <b>3/Củng cố:-</b> Vì sao em đặt dấu chấm hỏi ? - Cuối câu hỏi có dấu gì? - Từ một câu chuyện thành câu mới ta làm sao? <b>4/Dặn dò:</b> Về nhà ôn lại bài. Chuẩn bị bài: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì? Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Học vẹt, học hành, học sinh, học giỏi, học lỏm, học mót, học phí, học đường, ... - tập đọc, tập viết, tập vẽ, tập thể dục, học tập, luyện tập, bài tập....</p> <p><b>Bài tập 2:-</b> Học sinh nêu yêu cầu của bài. - 2 em lên bảng làm, lớp làm bài vào vở. - Bạn Hoa rất chịu <b>học hỏi</b>. - Bác thợ thành tài chỉ nhờ <b>học lỏm</b>. - Anh tôi chăm <b>tập luyện</b> nên rất khỏe mạnh. - Nhờ chịu khó <b>tập tành</b> nên đội văn nghệ lớp tôi đạt giải cao. - Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p><b>Bài tập 3:-</b> Học sinh nêu yêu cầu của bài, lớp thảo luận, rồi điền vào vở. - Bác Hồ rất yêu thiếu nhi. Thiếu nhi rất yêu Bác Hồ. - Thu là bạn thân nhất của em. Bạn thân nhất của em là Thu. - Học sinh nhận xét bài làm trên bảng</p> <p><b>Bài tập 4:-</b> Học sinh nêu yêu cầu của bài. - 2 em lên bảng đặt dấu câu . cả lớp làm bài vào vở và cùng nhận xét bổ sung - Vì đó là câu hỏi - Chấm hỏi - Thay đổi vị trí các từ trong câu</p>
--	--

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI BỘ XƯƠNG

**I/ MỤC TIÊU :** Sau bài học, học sinh có thể :

- Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng xương chính của bộ xương: xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương sống, xương tay, xương chân. (HS HTT biết tên các khớp xương của cơ thể. Biết được nếu bị gãy xương sẽ rất đau và đi lại rất khó khăn).
- Hiểu được rằng cần đi, ngồi đúng tư thế và không mang xách vật nặng để cột sống không bị cong vẹo.
- Giáo dục HS bảo vệ bộ xương của cơ thể.

### **II/ CHUẨN BỊ:**

- Gv: tranh vẽ bộ xương, các phiếu rời ghi tên 1 số xương.
- Học sinh: SGK,

### **III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HDGV	HDHS
<p><b>1/ Kiểm tra bài cũ :</b> – Nhờ đâu mà cơ thể cử động được? - Cơ và xương được gọi là gì?</p>	<p>- 2hs lên bảng trả lời</p>

- Nhận xét

**2/ Bài mới :** Giới thiệu bài

**\*HD 1: Nhận biết và nói được tên một số xương của cơ thể**

a) Đưa ra tình huống xuất phát và nêu vấn đề:

? Trong cơ thể chúng ta, dưới da và thịt có gì?

? Cơ thể chúng ta có các loại xương nào và chúng có ở những đâu?

b) Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:

- GV yêu cầu HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình vào vở **Ghi chép khoa học** về xương trong cơ thể, sau đó thảo luận nhóm 4 để ghi chép vào bảng nhóm.

c) Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:

-Từ việc suy đoán của HS, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi HD HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến, sau đó giúp các em đề xuất các câu hỏi liên quan đến ND kiến thức tìm hiểu về các loại cơ trong cơ thể

- GV tổng hợp và chỉnh sửa các câu hỏi để đưa ra câu hỏi cần có:

+ *Có những loại xương nào trên cơ thể chúng ta?*

- GV lắng nghe, định hướng cho HS chọn cách quan sát bộ xương bằng hình vẽ số 1 (SGK) để HS nhận biết 1 số xương của cơ thể

d)Thực hiện phương án tìm tòi:

- Yêu cầu HS viết câu hỏi 1 và dự đoán vào vở Ghi chép khoa học

- GV cho HS quan sát hình vẽ số 1 (SGK) để các em quan sát các loại xương trong cơ thể

e) Kết luận kiến thức:

- Có xương,...

- Ghi chép KH, VD:

+ Xương có ở khắp nơi trong cơ thể

+ Có xương đầu, xương tay, xương chân,...

- Thảo luận nhóm 4, ghi kết quả của nhóm vào bảng nhóm

- Trình bày kết quả trước lớp

- HS nêu các câu hỏi đề xuất, VD:

+ Trên đầu có xương gì ?

+Trên tay và chân có xương gì?

+ Xương có màu gì?

+Xương dùng để làm gì?

- HS thảo luận trong nhóm 4, đề xuất trước lớp phương án tìm tòi để trả lời câu hỏi

- HS viết dự đoán vào vở Ghi chép khoa học (GCKH):

Câu hỏi	Dự đoán	Cách TH	Kết luận
<i>Có những loại xương nào trên cơ thể chúng ta?</i>	xương tay, xương chân, xương đầu,...		

- Thực hành theo nhóm 4

- Thống nhất ý kiến

- Điền các thông tin còn lại vào vở GCKH:

Câu hỏi	Dự đoán	Cách TH	Kết luận
<i>Có những loại xương nào</i>	Xương tay, xương chân, xương	Quan sát hình vẽ	Xương tay, xương chân, xương đầu, xương mặt,

<p>- GV hướng dẫn HS so sánh lại với biểu tượng ban đầu của các em (ở bước 2) để khắc sâu kiến thức. =&gt; Các xương được nối với nhau bởi các khớp</p> <p>? Kể tên một số khớp xương mà em quan sát được trong hình ? ? Theo em hình dạng và kích thước các xương có giống nhau không? ? Xương có tác dụng gì đối với cơ thể?</p> <p><b>*Kết luận :</b> Bộ xương của cơ thể có rất nhiều xương , khoảng 200 chiếc với kích thước lớn nhỏ khác nhau, làm thành một khung nâng đỡ và bảo vệ các cơ quan quan trọng như bộ não, tim... Nhờ có xương, cơ phối hợp dưới sự điều khiển của thần kinh mà chúng ta cử động được</p> <p><b>HD2:</b> Thảo luận về cách giữ gìn bộ xương. <b>Bước 1:</b> Hoạt động theo cặp. - Cho học sinh quan sát tranh 2,3 , sgk và trả lời câu hỏi. - Nhận xét và theo dõi</p> <p><b>Bước 2:</b> Hoạt động cả lớp. - Cho học sinh thảo luận các câu hỏi : + Tại sao chúng ta phải đi, đứng ,ngồi đúng tư thế ? + Tại sao các em không nên mang vác vật nặng ? + Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt? - Xương cứng hay mềm? - Kích thước các xương có giống nhau không? - Bộ xương có nhiệm vụ gì?</p> <p>3/<b>Củng cố:</b> Yêu cầu hs nêu tên các xương và khớp xương của cơ thể? 4/<b>Dặn dò:</b> Về nhà ôn lại bài. Và làm bài tập. Chuẩn bị bài: Hệ cơ - Nhận xét chung tiết học.</p>	<table border="1" data-bbox="829 121 1451 327"> <tr> <td><i>trên cơ thể chúng ta?</i></td> <td><i>đầu,...</i></td> <td></td> <td><i>xương sườn, xương sống. xương chậu,...</i></td> </tr> </table> <p>- HS ghi vở GCKH -&gt; 2 HS nhắc lại ND:</p> <div data-bbox="829 365 1430 653" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p align="center"><b>BỘ XƯƠNG:</b></p> <p>- Trong cơ thể chúng ta có các loại xương: Xương tay, xương chân, xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương sống. xương chậu,...</p> <p>- Các xương được nối với nhau bởi các khớp</p> </div> <p>- Khớp bả vai, khớp khuỷu tay, khớp đầu gối - Không giống nhau</p> <p>- Làm thành một khung nâng đỡ và bảo vệ cơ thể</p> <p>- Xương của các em còn mềm, nếu ngồi học, đi, đứng không ngay ngắn, mang vác nặng dễ bị cong vẹo cột sống. - Muốn xương phát triển tốt chúng ta cần có thói quen ngồi học ngay ngắn, không mang vác nặng, đi học đeo cặp trên hai vai. - Cứng - Dài ngắn khác nhau - Xương phối hợp với cơ dưới sự điều khiển của hệ thần kinh mà ta cử động.</p>	<i>trên cơ thể chúng ta?</i>	<i>đầu,...</i>		<i>xương sườn, xương sống. xương chậu,...</i>
<i>trên cơ thể chúng ta?</i>	<i>đầu,...</i>		<i>xương sườn, xương sống. xương chậu,...</i>		

**TẬP LÀM VĂN**  
**CHÀO HỎI - TỰ GIỚI THIỆU**

**I/MỤC TIÊU :** 1/ Rèn kỹ năng nghe nói :

- Dựa vào gợi ý và tranh vẽ, thực hiện đúng nghi thức chào hỏi và tự giới thiệu về bản thân.(BT1, BT2)

2/Rèn kĩ năng viết:

-Viết được một bản tự thuật ngắn.(BT3)

3/ Giáo dục học sinh chào hỏi lịch sự.

*\*BHĐĐ: - Tự nhận thức về bản thân.*

*- Giao tiếp cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác.*

## **II/CHUẨN BỊ:**

-Giáo viên:. tranh minh hoạ

-Học sinh: VBT, SGK.

## **III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HDGV	HĐHS
<p><b>1/ Kiểm tra bài cũ :</b></p> <p>- Cho 2 học sinh thực hành tự thuật về mình trước lớp.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>2/ Bài mới:</b> Giới thiệu bài.</p> <p><b>Hướng dẫn làm bài tập.</b></p> <p>-<u>Bài tập1:</u> Gọi hs đọc yêu cầu của bài. ·Cho hs thực hiện từng yêu cầu.</p> <p><i>* Khi chào hỏi cần có thái độ thế nào</i></p> <p><u>Bài tập 2:</u> Quan sát tranh và trả lời câu hỏi..</p> <p>-Nêu yêu cầu của bài.</p> <p>-Cho học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>·Tranh vẽ những ai? ·Ba bạn tự giới thiệu như thế nào? ·Mít chào các bạn và tự giới thiệu như thế nào?</p> <p><i>*Khi chào hỏi bạn bè cần nhã nhặn và lịch sự thể hiện sự cởi mở tự tin trong giao tiếp.</i></p> <p><u>Bài tập 3:</u>Viết bản tự thuật..</p> <p>-Cho 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <p><i>* Giáo dục HS tự nhận thức về bản thân qua những điều đã hỏi cha mẹ về ngày sinh, nơi sinh, quê quán để làm bài.</i></p> <p>-Cho hs viết tự thuật vào vở.</p> <p>-Uốn nắn học sinh.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm</p> <p><b>3.Củng cố:</b> - Yêu cầu 2 hs tự chào và giới thiệu mình với bạn.</p> <p><b>4/Dặn dò:</b> về nhà thực hành theo bài học</p> <p>Chuẩn bị bài:Sắp xếp câu trong bài.Lập danh sách HS.</p> <p>-Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>-2 học sinh thực hành tự thuật về mình trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét,bổ sung.</p> <p>-<u>Bài tập1:</u> - 2 hs đọc yêu cầu của bài. - 4 hs thực hiện từng yêu cầu. -cả lớp lắng nghe. Nhận xét tiểu luận.</p> <p><i>* Khi chào hỏi cần lễ phép, lịch sự.</i></p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <p>- 2hs trả lời : Bóng Nhựa, Bút Thép và Mít.</p> <p>- 2 hs trả lời. - Chào 2 cậu, tớ là Mít. Tớ ở thành phố Tí Hon</p> <p><i>* HS lắng nghe.</i></p> <p><u>Bài tập 3:</u></p> <p><i>* HS tự nhớ lại và viết bài vào vở.</i></p> <p>-hs viết tự thuật vào vở.</p> <p>- Học sinh thực hành giới thiệu →Nhận xét, bổ sung.</p>